



Working Paper 2022.1.6.12
- Vol 1, No 6

HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU CÁ TRA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG VƯƠNG QUỐC ANH TRONG BỐI CẢNH HIỆP ĐỊNH UKVFTA

Phạm Thị Nhật Minh¹, Lâm Mỹ Phượng, Lê Ngọc Hoa

Sinh viên K59 Kinh tế đối ngoại - Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Đặng Thị Ngọc Huyền

Sinh viên K59 Thương mại quốc tế - Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Nghiêm Công Thanh

Sinh viên K59 Quản trị kinh doanh quốc tế - Khoa Quản trị kinh doanh
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Vũ Thị Ngân Hà

Sinh viên K59 Tiếng Trung thương mại - Khoa Tiếng Trung thương mại
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Vũ Huyền Phương

Giảng viên Viện Kinh tế và kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Cá tra là một trong những mặt hàng chủ lực của Việt Nam xuất khẩu sang các quốc gia châu Âu, đặc biệt là Vương quốc Anh. Tuy nhiên, Vương quốc Anh chính thức tách khỏi liên minh châu Âu EU từ năm 2019. Tận dụng cơ hội đó, Việt Nam đã ngay lập tức ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh UKVFTA nhằm tránh gián đoạn giao thương hàng hóa. Hiệp định này đã mở ra kỷ nguyên mới trong trao đổi hàng hóa giữa hai quốc gia nhưng thực tế vẫn tồn tại một số rào cản phi thuế quan cản trở doanh nghiệp và hàng hóa Việt Nam phát triển. Trong bài viết này, nhóm tác giả sẽ đưa ra cái nhìn tổng quan về tác động của UKVFTA dựa trên việc phân tích tình hình xuất khẩu cá tra sang thị trường Vương quốc Anh trong bối cảnh UKVFTA. Theo đó, nhóm tác giả thấy rằng để tận dụng triệt để ưu đãi mà UKVFTA mang lại, doanh nghiệp cần thích ứng và không ngừng đổi mới công nghệ, đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe của thị trường này. Từ đó, nhóm tác giả đưa ra một số đề xuất góp phần thúc đẩy ngành xuất khẩu cá tra trong thời gian tới.

Từ khóa: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh, cá tra xuất khẩu

¹ Tác giả liên hệ, Email: k59.2014110172@ftu.edu.vn

VIETNAM'S PANGASIOUS EXPORTS TO UK IN THE CONTEXT OF UKVFTA AGREEMENT INTRODUCTION

Abstract

Thanks to the European Union - Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA), pangasius has now become one of the major exporting items of Vietnam to European countries, especially the United Kingdom. In 2019, after the Brexit event, Vietnam and the UK immediately signed a new agreement called the UK - Vietnam Free Trade Agreement (UKVFTA) to avoid trade disruptions. The agreement has begun a new era in UK-Vietnam trade relations, thereby creating favorable conditions for Vietnam to export its goods to the UK. However, besides the opportunities for promoting exports, there are still some obstacles such as non-tariff barriers or strict standards of the UK market that slow down the development of Vietnamese goods and enterprises. In this article, the authors will give an overview of the impact of UKVFTA on the export of Vietnamese pangasius to the UK market. The results of the article are based on the analysis of opportunities and challenges of pangasius export in the context of UKVFTA. During the research process, the authors found that in order to effectively take advantage of the incentives provided by the agreement, enterprises need to adapt and constantly innovate their technology to be able to meet the rigorous standards of the UK market. At the end of the article are some recommendations of the authors for the Government and Vietnamese enterprises to stimulate the potential pangasius export industry.

Keyword: the UK - Vietnam Free Trade Agreement (UKVFTA), pangasius.

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Theo tìm hiểu của nhóm tác giả, đề tài liên quan đến hoạt động xuất khẩu thủy sản nói chung và cá tra nói riêng và của Việt Nam sang Vương Quốc Anh trong bối cảnh hiệp định UKVFTA, chưa từng được nghiên cứu trước đó. Tuy nhiên những nghiên cứu liên quan trong khoảng thời gian Anh vẫn là thành viên của EU đã trở thành cơ sở quan trọng để nhóm tác giả có thể tham khảo, vận dụng và rút ra kinh nghiệm khi thực hiện đề tài mới này.

Đối với những nghiên cứu trong nước, cuốn sách “Xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Liên minh châu Âu” của nhà xuất bản Công thương – Bộ Công Thương (2015) là một tài liệu hữu ích gồm thông tin về thực trạng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang EU trong giai đoạn 2002-2011 và hệ thống giải pháp khá toàn diện cho nuôi trồng đánh bắt, chế biến và thương mại. Một nghiên cứu khác cũng đưa ra những giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu được rút ra từ thực trạng trong giai đoạn 1990-2006, là luận án tiến sĩ kinh tế “Hệ thống giải pháp đồng bộ đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản Việt Nam từ nay đến năm 2020” của Nguyễn Xuân Minh (2006). Tuy nhiên với những chuyển biến kinh tế và hội nhập sâu rộng của Việt Nam gần đây, đặc biệt là sau khi gia nhập WTO đã đặt ra yêu cầu cần có giải pháp khác để phù hợp với tình hình mới.

Trong những nghiên cứu nước ngoài được thực hiện, nghiên cứu “Market potential of sustainably produced Pangasius in Europe” của tác giả Carson Roper (2013) đã có những phân tích sâu sắc về xu hướng thị trường và các chính sách tìm nguồn cung cá tra của 5 thị trường thủy sản lớn của EU trong đó có Vương Quốc Anh. Liên kết vấn đề này với thị trường Việt Nam, nghiên cứu của đồng tác giả Arie Pieter van Duijn, Rik Beukers & Willem van der Pijl (2012), “The Vietnamese seafood sector A value chain analysis” đã đưa ra những phân tích về nhu cầu của EU

đối với thủy sản Việt Nam và chỉ ra những điểm tắc nghẽn cho xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang EU, trong đó đặc biệt có sử dụng công cụ chuỗi giá trị toàn cầu phân tích 4 ngành của thủy sản Việt Nam: tôm, cá tra, cá ngừ và phân ngành nghêu, sò, trai.

Các công trình khoa học đều được thực hiện qua các năm của giai đoạn trước, do vậy cần bổ sung các thông tin để đáp ứng với những chuyển biến trong hợp tác và phát triển hiện nay.

2. Tổng quan về hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA)

2.1. Thông tin chung về UKVFTA

Tháng 8/2018, Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len tiến hành thảo luận về Hiệp định thương mại tự do UKVFTA tại thời điểm Vương quốc Anh đàm phán rút khỏi Liên minh châu Âu EU.

UKVFTA đã kết thúc đàm phán vào 11/12/2020 sau 6 phiên làm việc chính thức và nhiều phiên làm việc kỹ thuật và chính thức được ký kết vào 29/12/2020 tại Luân Đôn.

Có hiệu lực tạm thời từ 01/01/2021 và chính thức có hiệu lực từ 01/05/2021, UKVFTA là FTA đầu tiên áp dụng hiệu lực tạm thời nhằm tránh gián đoạn giao thương giữa 2 nước khi Vương quốc Anh rút khỏi EU.

2.2. Nội dung chính của UKVFTA

Bên cạnh những điều khoản kế thừa từ cam kết của Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và EU - EVFTA, UKVFTA còn quy định các ngoại lệ, bổ sung và có sự điều chỉnh phù hợp với tình hình thương mại giữa Việt Nam và Vương quốc Anh. Hiệp định bao gồm 9 điều khoản; 1 Phụ lục sửa đổi một số điều của EVFTA; 1 Nghị định thư và 1 thư song phương trao đổi giữa Việt Nam và UK. Theo đó:

- Việt Nam và UK dành cho nhau những đối xử ưu đãi tương đương với những ưu đãi dành cho EU trong EVFTA;

- Trong UKVFTA, các bên giảm dần và hướng tới loại bỏ hàng rào thuế quan với lộ trình kế thừa từ EVFTA;

- Ngoài ra, Hiệp định cũng đưa ra các quy định cụ thể về sở hữu trí tuệ và quy tắc xuất xứ nhằm phù hợp với hoàn cảnh khi UK rút khỏi EU. Đối với Việt Nam, điều này sẽ giúp cho các doanh nghiệp Việt Nam có điều kiện để xây dựng và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường UK.

2.3. Cam kết của Việt Nam và Vương quốc Anh trong UKVFTA đối với xuất khẩu cá tra

2.3.1. Về Thương mại hàng hóa

Các cam kết trong UKVFTA kế thừa các cam kết từ EVFTA với lộ trình kế thừa. Theo đó:

- 99,2% số dòng thuế nhập khẩu sẽ được UK xóa bỏ (tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam). Đối với 0,3% còn lại, UK đưa ra danh sách hạn ngạch thuế quan (TRQ) với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%. Đối với mặt hàng cá tra đông lạnh (thuế cơ bản 8%); cá tra tươi, ướp lạnh (thuế cơ bản 8%); cá tra phi lê tươi, ướp lạnh (thuế cơ bản 9%); cá tra phi lê đông lạnh (thuế cơ bản 5,5%) có thuế suất giảm từ mức cơ bản về 0%.

- 9 năm sau khi Hiệp định chính thức có hiệu lực, Việt Nam cam kết sẽ xóa bỏ 98,3% số dòng thuế (chiếm 99,8% kim ngạch nhập khẩu từ thị trường UK) cho Vương quốc Anh.

2.3.2. Về Quy tắc xuất xứ

Theo Nghị định thư 1, hàng hóa có xuất xứ thuần túy tại một Bên trong các trường hợp như: sản phẩm được khai thác và sản xuất hoàn toàn từ lãnh thổ của Bên đó hoặc sản phẩm thu được ngoài vùng lãnh hải bằng tàu của Bên đó miễn là tàu này được đăng ký tại UK hoặc Việt Nam.

Đối với các sản phẩm cá tra xuất khẩu từ Việt Nam thuộc loại khai thác hoàn toàn từ lãnh thổ Việt Nam hoặc đánh bắt ngoài vùng lãnh hải bằng tàu đã được đăng ký. Do vậy, các mặt hàng như cá tra đông lạnh, cá tra tươi ướp lạnh, cá tra phi lê tươi ướp lạnh, cá tra phi lê tươi đông lạnh đều được bảo hộ bởi UKVFTA.

3. UKVFTA và xuất khẩu cá tra của Việt Nam sang thị trường Vương quốc Anh

3.1. Hoạt động xuất khẩu cá tra Việt Nam sang Vương quốc Anh giai đoạn 2019-2021

Thị trường Anh luôn là thị trường tiềm năng cho việc xuất khẩu thủy sản, trong đó phải kể đến mặt hàng cá tra. Bất chấp khó khăn từ Covid-19, hoạt động xuất khẩu cá tra sang UK vẫn đạt được những thành tựu nhất định và đang ngày một phát triển nhờ UKVFTA. Dù vậy, những khó khăn bất ổn gặp phải trong việc chăn nuôi, chế biến và xuất khẩu cá tra năm 2021 có thể vẫn là một bài toán khó giải trong năm 2022.

3.1.1. Trước khi hiệp định UKVFTA chính thức có hiệu lực

Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản (VASEP) ước tính, đến tháng 5/2019, giá trị xuất khẩu cá tra sang Anh tăng 59,4% so với cùng kỳ năm trước.

Bất chấp khó khăn từ đại dịch Covid, Anh là thị trường xuất khẩu duy nhất năm 2020 có mức tăng trưởng dương liên tiếp trong 9 tháng. 8 tháng đầu năm 2020, 91% tổng khối lượng và 90% tổng giá trị nhập khẩu cá tra của Anh là từ Việt Nam (ITC). Trong năm 2020, giá trị xuất khẩu sản phẩm cá tra chế biến đạt mức trên 18 triệu USD, tăng gần 9,5 lần so với năm 2019, giá trị xuất khẩu sản phẩm cá tra tươi, khô, đông lạnh cũng tăng 56,7% so với năm 2019. Trong đó, tháng 7/2020, giá trị xuất khẩu sang Anh đạt gần 8,2 triệu USD, tăng 113,8% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt gần bằng giá trị xuất khẩu cá tra sang cả khối thị trường EU (9,7 triệu USD).

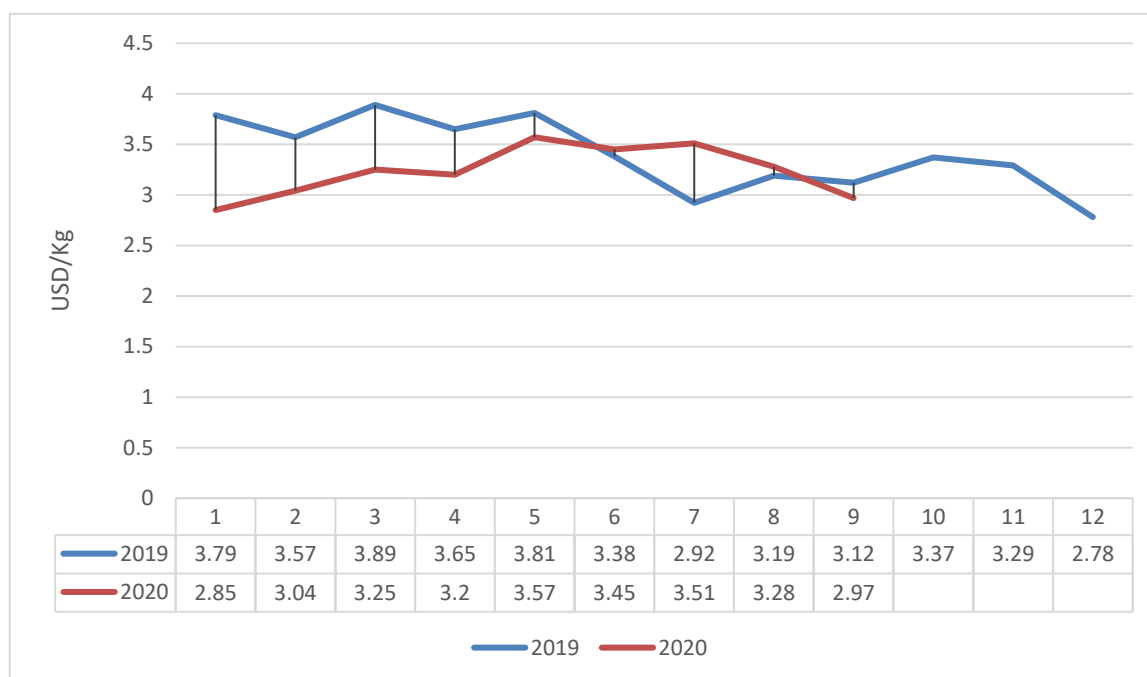
Bảng 1. Tình hình xuất khẩu cá tra sang Vương quốc Anh năm 2020

Mã HS	Sản phẩm	Giá trị xuất khẩu trong năm 2020 (Nghìn USD)	Tăng trưởng hàng năm giai đoạn 2016-2020 (%)	Tỷ trọng trong xuất khẩu của Việt Nam	Khối lượng xuất khẩu năm 2020 (Tấn)	Giá trị đơn vị (USD/tấn)
030462	Cá tra phi lê đông lạnh	45451	3	4	12670	3587
030324	Cá tra, cá da trơn đông lạnh	1780	24	1	758	2348

Nguồn: Trademap

Ngoài nhập khẩu cá tra trực tiếp từ Việt Nam, Anh còn nhập khẩu mặt hàng này qua các thị trường như Đức, Indonesia, Hà Lan, Thái Lan. Tuy nhiên, có thể thấy rằng, xu hướng năm 2020, thay vì nhập khẩu qua một số cảng hay thị trường trung gian tại EU như trước, Anh đã nâng dần nhập khẩu lượng cá tra đông lạnh trực tiếp từ Việt Nam.

11 tháng đầu 2020, giá cá tra nhập khẩu trung bình của Anh cũng tương đối ổn định, dao động từ 2,98 – 3,98 USD/kg. Số lượng doanh nghiệp tham gia xuất khẩu cá tra sang thị trường Anh đạt tới gần 40 doanh nghiệp, trong đó lớn nhất có thể kể đến 3 doanh nghiệp: VDTG, AGIFISH và VINH HOAN CORP.



Hình 1. Giá xuất khẩu cá tra phi lê đông lạnh sang thị trường Anh giai đoạn 2019-2020

Nguồn: VASEP

3.1.2. Sau khi hiệp định UKVFTA chính thức có hiệu lực

Tính đến tháng 12/2021, tổng giá trị xuất khẩu cá tra sang thị trường Anh đạt 47,7 triệu USD, tăng 1,05% so với tổng giá trị xuất khẩu năm 2020.

Bảng 2. Tình hình xuất khẩu cá tra sang Vương quốc Anh năm 2021

Mã HS	Giá trị xuất khẩu theo tháng năm 2021 (Nghìn USD)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
030462	3889	3677	3567	4425	4338	5015	4895	4738	3784	2379	2177	2980
030324	184	220	73	8	129	115	135	165	90	87	41	150

Nguồn: Trademap

Tuy nhiên, năm 2021 do sự hạn chế của dịch bệnh, nền kinh tế nói chung và ngành cá tra nói riêng đã phải chịu không ít ảnh hưởng. Đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ tư tại TP. Hồ Chí Minh và 18 tỉnh, thành phía Nam - vùng chế biến và xuất khẩu cá tra chính của Việt Nam đã tác động rất lớn đến hoạt động nuôi, thu hoạch, chế biến và xuất khẩu cá tra. Diện tích nuôi, sản lượng

đều giảm, cá quá lứa do sự thiếu hụt nhân công thu hoạch, hạn chế trong việc di chuyển ảnh hưởng đến việc cung cấp, ngoài ra, việc kiểm tra dịch bệnh, sản xuất “3 tại chỗ” (sản xuất, cách ly, ăn nghỉ tại chỗ) làm tăng chi phí. Nhiều công ty chế biến thủy sản đã phải tạm ngừng hoặc ngừng hoạt động do chi phí vận tải quốc tế quá cao và thiếu container rỗng để giao hàng đúng thời hạn theo hợp đồng.

3.2. Một số đánh giá, nhận xét về hoạt động xuất khẩu cá tra sang Vương quốc Anh

3.2.1. Điểm mạnh

Cá tra Việt Nam là một trong những mặt hàng thủy sản xuất khẩu chủ lực, có thương hiệu và chỗ đứng vững chắc trên thị trường quốc tế, đã xuất sang 138 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Diện tích cá tra và giống cá tra được nuôi trồng và phát triển tại đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) luôn được giữ ổn định. Theo báo cáo của Tổng cục Thủy sản, tổng diện tích thả nuôi cá tra của ĐBSCL (2020) ước đạt 5.700 ha và tổng sản lượng thu hoạch ước đạt 1,56 triệu tấn. Đây cũng là cơ sở thiết yếu tạo cơ hội khiến cho nguồn nguyên liệu được kiểm soát một cách tốt nhất theo sự sản xuất lâu dài.

Với lịch sử phát triển lâu dài của ngành xuất khẩu thủy sản Việt Nam nói chung và xuất khẩu cá tra nói riêng, các sản phẩm cá tra được sản xuất luôn tuân thủ các tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế và an toàn thực phẩm nghiêm ngặt như GlobalGAP, ASC và BAP, giúp cá tra Việt Nam dễ dàng thâm nhập vào thị trường khắt khe như Vương Quốc Anh.

3.2.2. Điểm yếu

Diện tích nuôi trồng và sản lượng cá tra tại ĐBSCL đang đạt đến ngưỡng giới hạn, tăng trưởng chậm bởi diện tích đất canh tác đã bị khai thác tối đa, cộng thêm ảnh hưởng của ô nhiễm, xâm nhập mặn. Điều này có thể gây ảnh hưởng lớn đến khả năng cung cấp hàng xuất khẩu trong khi nhu cầu thị trường ngày càng lớn. Đa số các nhà máy chế biến đang hoạt động dưới công suất do thiếu nguyên liệu. Ngành nuôi trồng thủy sản Việt Nam đang phải trông chờ vào các tiến bộ khoa học kỹ thuật để tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm đầu ra.

Việc chưa tự chủ được con giống cũng khiến cá tra Việt Nam lao đao khi giá con giống tăng trong bối cảnh vận chuyển hàng hóa giữa các quốc gia bị hạn chế do dịch Covid-19.

Mặt khác, các vùng nuôi trồng cá tra đang đối mặt với việc nguồn nhân lực có kinh nghiệm bị già hóa, dẫn đến chất lượng cá khó giữ vững được các tiêu chuẩn xuất khẩu.

3.2.3. Cơ hội

Trước Brexit, phần lớn việc đánh bắt thủy sản của EU diễn ra ở vùng biển của Anh, nhưng sau khi Anh rời khỏi liên minh, nước này muốn hoàn toàn kiểm soát vùng biển của mình. Tuy nhiên đây là một vấn đề nhạy cảm, Anh và phần còn lại của EU chưa đạt được bất cứ thỏa thuận nào, điều đó dẫn đến việc nhập khẩu thủy sản từ các nước trong khối vào Anh bị hạn chế. Theo đó, thay vì nhập khẩu cá tra Việt Nam qua một số trung gian trong EU như trước đây, Anh đã và đang phát triển việc nhập khẩu trực tiếp sản phẩm này từ các nước sản xuất, trong đó Việt Nam chiếm đến 91% tổng khối lượng và 90% tổng giá trị nhập khẩu (ITC).

Trong giai đoạn Covid-19 đã có sự thay đổi về tiêu dùng tại thị trường Vương Quốc Anh, những sản phẩm thủy sản dễ tiêu thụ tại nhà, dễ chế biến, bảo quản tiện dụng và có giá trung bình

thấp trở thành sự lựa chọn ưu tiên của người tiêu dùng. Trong khi đó các nguồn xuất khẩu cá tra lớn khác lại đang chịu sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh khiến sản lượng giảm sút rõ rệt.

3.2.4. Thách thức

Các hiệp định thương mại như UKVFTA ngoài việc đem đến những ưu đãi thuế quan và phi thuế quan, đồng thời cũng yêu cầu những tiêu chuẩn cao về chất lượng hàng hóa. Đây là thách thức nhưng cũng là yếu tố thúc đẩy ngành sản xuất phát triển, tăng cường nghiên cứu khoa học kỹ thuật để gia tăng lợi thế cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường quốc tế.

Trong năm 2022, xuất khẩu cá tra sang Anh dự đoán sẽ hồi phục và tăng trưởng dưới tác động của UKVFTA và sự hồi phục của nền kinh tế Anh sau đại dịch. Cùng với đó, VASEP, Bộ Công thương sẽ sớm vào cuộc, đưa ra một hệ thống hướng dẫn chi tiết về những quy định xuất xứ cùng với thông tin cụ thể, rõ ràng về thị trường đặc biệt là thị hiếu của người tiêu dùng Anh đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận và thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng đối với thương hiệu cá tra của người Việt.

4. Đề xuất giải pháp thúc đẩy hoạt động xuất khẩu cá tra Việt Nam sang thị trường Vương quốc Anh

4.1. Đối với chính phủ

4.1.1. Tháo gỡ khó khăn cho nguồn cung cá tra trong nước

Trước khó khăn dịch Covid đem lại, các giải pháp cần được chính phủ kịp thời đưa ra để hoạt động xuất khẩu cá tra sang Anh quay lại đà tăng trưởng dương. Nhằm đạt được điều đó, theo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Lê Minh Hoan, đầu tiên phải tháo gỡ khó khăn thiết thực bằng việc tạo điều kiện lưu thông sau đó mới đến các biện pháp phục hồi phát triển.

Trước mắt chính phủ cần đưa ra phương án giúp việc vận chuyển được thông thoáng giữ các tỉnh có nhà máy chế biến, vùng nguyên liệu bằng cách xem xét đơn giản hóa các thủ tục và đồng bộ hệ thống cơ chế lưu thông. Yêu cầu Bộ Y tế đưa ra bộ quy tắc, trong đó có văn bản chỉ rõ các hướng dẫn trong phòng chống Covid-19 cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản, quy trình về xét nghiệm thống nhất, các điều kiện để doanh nghiệp có thể tiếp nhận lao động quay trở lại, kèm theo các giải pháp dự bị giúp doanh nghiệp làm chủ tình huống, bảo vệ người lao động nếu dịch bùng phát trở lại. Từ đây góp phần giải quyết khó khăn trong lưu thông của ngành cá tra.

Tiếp đó để “dưỡng thương”, “bồi bổ” cho ngành cá tra trong năm 2022 sau những “tổn thương” trong thời gian qua, chính phủ cần tạo điều kiện để các hộ nuôi có khả năng đầu tư cho vụ mới đặc biệt là yếu tố về vốn. Do đó, các chính sách về giảm lãi suất ngân hàng, giãn nợ phải nhanh chóng đưa ra để kịp thời vụ thả giống; tiếp tục kéo dài thời gian nộp thuế; xem xét nâng tỷ lệ giảm tiền điện sản xuất cho doanh nghiệp thay vì mức 10% như hiện tại; có các chính sách giúp ổn định giá thức ăn chăn nuôi; giao nhiệm vụ cho các bộ, ban ngành nghiên cứu và thực hiện các chính sách tài chính ngân hàng, theo sát tình hình khó khăn của doanh nghiệp để đưa ra mức hỗ trợ vốn, lãi suất vay phù hợp nhằm tạo động lực cho các doanh nghiệp đa dạng hóa các kênh phân phối, đặc biệt là gia nhập và xây dựng các kênh thương mại điện tử nhằm thích ứng với việc sản xuất trong tình hình dịch bệnh phức tạp, từ đó xúc tiến, khôi phục xuất khẩu sang thị trường nước ngoài. Chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần nhanh chóng hoàn tất nhiều chương trình hỗ trợ, có các phương án hướng dẫn cụ thể đến từng doanh nghiệp, người nuôi trong hoạt

động sản xuất nhằm đảm bảo chuỗi cung ứng nguồn nguyên liệu được duy trì và xuất khẩu cá tra tăng trưởng ổn định.

4.1.2. Thúc đẩy phát triển bền vững cho hoạt động xuất khẩu cá tra sang Anh

Thứ nhất, chính phủ phải có giải pháp để tăng khả năng chịu đựng và ứng phó trước tình hình xấu cho ngành cá tra.

Biện pháp khả thi nhất hiện nay là có những biện pháp nhằm đẩy mạnh việc kết nối 13 tỉnh, thành phố ĐBSCL làm thành một thực thể kinh tế vùng, trong đó, 8 địa phương có ngành cá tra. Để thực hiện mục tiêu này chính phủ đã đưa ra Nghị Quyết số 120/NQ-CP, tuy nhiên còn nhiều khó khăn khi thực hiện cần được kịp thời hỗ trợ. Điển hình như, chính phủ cần chỉ đạo sớm hoàn thành nền móng cho triển khai thông qua hoàn tất Đề tài nghiên cứu xây dựng cơ chế điều phối, phát triển vùng ĐBSCL. Đàm phán, huy động các nguồn lực bao gồm nguồn lực từ Trung ương, các nguồn vốn vay và tài trợ từ các tổ chức quốc tế để phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, hệ thống thủy lợi có tính liên kết giữa các vùng sản xuất và chế biến.

Thứ hai, nhằm đáp ứng tiêu chuẩn cao từ thị trường Anh, nâng cao chất lượng cá tra xuất khẩu là điều kiện tiên quyết cần chính phủ quan tâm sâu sắc.

Ngoài những chính sách nhằm phổ biến và hỗ trợ việc áp dụng các ứng dụng khoa học công nghệ trong khâu sản xuất giống, nuôi và chế biến thì việc hướng các doanh nghiệp kinh doanh cá tra xuất khẩu hiện nay cạnh tranh về chất lượng thay vì cạnh tranh về giá cũng là một trong những giải pháp có khả năng đem lại hiệu quả. Để đạt được điều này cần đưa ra giá sản xuất khẩu với sự đồng thuận của các doanh nghiệp, do vậy chính phủ phải kết hợp với VASEP để hỗ trợ trong việc thực thi đồng thuận, đưa ra các chế tài xử lý.

Thứ ba, chính phủ cần thể hiện trách nhiệm trong việc giúp ngành cá tra có được lợi thế, đáp ứng tiêu chuẩn và khai thác tốt lợi ích từ UKVFTA.

Chính phủ cần thừa nhận và đánh giá kỹ hơn vai trò của UKVFTA để tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách phù hợp với các cam kết trong hiệp định. Tuyên truyền, thiết lập mạng lưới chia sẻ thông tin với các doanh nghiệp trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm đồng thời xây dựng thương hiệu cho sản phẩm cá tra tại thị trường Vương Quốc Anh, nhằm tận dụng tối đa những lợi ích mà UKVFTA mang lại cũng như tạo điều kiện cho các bên quan tâm tham gia sâu hơn vào quá trình này. Đưa ra các phương án liên quan đến việc thúc đẩy gia tăng các hoạt động được triển khai ứng dụng trên nền tảng công nghệ số, bao gồm xúc tiến thương mại bằng việc mở rộng kênh phân phối và quảng bá sản phẩm thông qua thương mại điện tử; từ đó gia tăng lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm cá tra Việt Nam tại thị trường Anh. Tuy nhiên, trước hết cần có biện pháp khắc phục những điểm yếu trong chất lượng, đặc biệt là nguồn nguyên liệu cho chế biến để đáp ứng hoàn toàn tiêu chí xuất xứ thuần túy của UKVFTA trong thời gian sắp tới.

4.2. Đối với doanh nghiệp

Cùng với sự hỗ trợ của chính phủ và các cơ quan chức năng, các công ty nuôi trồng và xuất khẩu cá tra Việt Nam cần tự đánh giá, tra soát tất cả các khâu và nâng cao chất lượng sản phẩm để tạo tính cạnh tranh của sản phẩm trong quá trình hội nhập và giao thương quốc tế.

Nâng cao chất lượng sản phẩm giá trị gia tăng

Các doanh nghiệp xuất khẩu sản xuất cá tra phải tuân thủ nghiêm túc quy trình sản xuất và đảm bảo nguồn gốc sản phẩm theo UKVFTA mà Việt Nam và Vương quốc Anh đã cam kết trong Hiệp định. Đơn vị sản xuất cần tăng cường kiểm tra việc sử dụng kháng sinh, chất bảo quản trong các khâu chế biến thủy sản xuất khẩu. Đồng thời, doanh nghiệp phải nâng cao tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy trình nuôi trồng, chế biến và đóng gói để sản xuất hàng thủy sản chất lượng cao dựa theo tiêu chí GlobalGAP mà Vương quốc Anh quy định để dễ dàng thâm nhập vào các siêu thị và hệ thống bán lẻ tại Anh.

Ngoài ra, thị trường Vương quốc Anh ưa chuộng loại sản phẩm cá tra phi lê gói nhỏ. Vì vậy, doanh nghiệp cần chú ý phát triển phẩm phi lê phân khúc đóng gói nhỏ và thúc đẩy tiếp thị các sản phẩm khác. Nhà xuất khẩu cũng cần đa dạng hóa các kênh phân phối và tiếp thị sản phẩm để đưa cá tra phủ rộng tại thị trường tiềm năng này.

Đẩy mạnh sản xuất phát triển bền vững theo VietGAP

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, doanh nghiệp sản xuất cá tra cần có sự đổi mới phù hợp, áp dụng công nghệ cao vào sản xuất trên quy mô lớn. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật không chỉ góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho mặt hàng cá tra nói riêng, mà góp phần xây dựng mô hình chăn nuôi bền vững chuẩn VietGAP. Đồng thời nuôi trồng cá tra theo tiêu chuẩn VietGAP sẽ giảm tác động tiêu cực đến môi trường, tăng chất lượng cho sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh và tạo niềm tin về vấn đề an toàn thực phẩm của Việt Nam cho sản phẩm nước nhà.

An Giang là địa phương đi đầu trong phát triển và nuôi trồng cá tra bền vững. Theo vòng tuần hoàn khép kín, người nông dân đã tận dụng hết thành phẩm cá tra mà không bỏ phí bất cứ thứ gì. Đặc biệt, phụ phẩm từ cá tra được doanh nghiệp đầu tư công nghệ chế biến và cho ra sản phẩm giá trị cao như dầu ăn, collagen, gelatin... nâng cao giá trị cho cá tra.

Nâng cao năng lực của lực lượng lao động

Theo ước tính, ngành sản xuất và xuất khẩu cá tra có khoảng 250.000 lao động. Mặc dù lao động Việt Nam được đánh giá có tay nghề tốt hơn hẳn so với những đối thủ cạnh tranh cùng ngành như Ấn Độ hay Trung Quốc... Tuy nhiên nhìn chung lực lượng lao động này chưa được đào tạo bài bản về trình độ do hầu hết doanh nghiệp tuyển dụng ồ ạt và đào tạo ngắn hạn. Điều này gây hạn chế lớn cho quá trình chuyển đổi phương thức sản xuất và áp dụng công nghệ cao vào nuôi trồng và chế biến cá tra xuất khẩu.

Doanh nghiệp cần chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là lao động có trình độ cao. Để nâng cao năng lực lao động phổ thông, doanh nghiệp có thể hợp tác với các trung tâm đào tạo nghề hoặc các trường cao đẳng để đào tạo nghiệp vụ lao động.

Đối với lao động có chất lượng cao, doanh nghiệp có thể đẩy mạnh hợp tác chặt chẽ với các trường đại học để lao động của mình được thực hành, nghiên cứu tại các trường này. Ngoài ra, doanh nghiệp có thể mời các chuyên gia công nghệ trong và ngoài nước về giảng dạy và đào tạo nhân lực chất lượng cao cho mình. Đây cũng là giải pháp đào tạo được nhiều doanh nghiệp sử dụng khi chuyển đổi áp dụng công nghệ mới trong quá trình sản xuất.

5. Kết luận

Bài báo này đã cung cấp thông tin khái quát về hoạt động xuất khẩu cá tra Việt Nam trong bối cảnh thực hiện UKVFTA. Thông qua nghiên cứu tổng quan về UKVFTA đã chỉ ra được các lợi

ích mà hiệp định đem lại, cũng như các quy định mà Việt Nam phải cam kết thực hiện để được hưởng các ưu đãi thuế quan, đặc biệt là cam kết đối với mặt hàng cá tra xuất khẩu. Bằng cách so sánh dữ liệu trước và sau khi hiệp định có hiệu lực, bài báo đã đưa ra nhận định về tiềm năng rộng mở mà thị trường này đem lại. Dựa trên cơ sở đó, đã có những đánh giá về hoạt động xuất khẩu cá tra. Ngoài những điểm mạnh, những điểm yếu còn tồn tại bao gồm nguồn cung, nguồn nhân lực, tiêu chuẩn cao từ hiệp định, điều này đang trở thành những thách thức to lớn. Do đó, một số đề xuất đã được đưa ra cho chính phủ và các doanh nghiệp trong thời gian sắp tới. Đối với chính phủ, cần tháo gỡ khó khăn trước mắt cho nguồn cung và đẩy mạnh thúc đẩy phát triển bền vững, đặc biệt là thể hiện vai trò, trách nhiệm trong việc giúp ngành cá tra có được lợi thế, đáp ứng tiêu chuẩn và khai thác tốt lợi ích từ UKVFTA. Đối với các doanh nghiệp, cần nâng cao chất lượng sản phẩm giá trị gia tăng, đẩy mạnh sản xuất phát triển bền vững theo VietGAP và quan tâm đến nâng cao năng lực của lao động từ đó tối ưu hóa cơ hội đến từ FTA thế hệ mới này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo tiếng Việt

- Bộ Công thương Việt Nam. (2015), *Xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Liên minh châu Âu*, Nhà xuất bản Công thương, Hà Nội
- Bộ Công thương Việt Nam. (2021), “Một số quy định nhập khẩu thủy sản của EU”, Available at: <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/mot-so-quy-dinh-nhap-khau-thuy-san-cua-eu.html> (Accessed 12 February, 2022)
- Bộ Công thương Việt Nam. (2021), “Yếu tố then chốt để ngành thủy sản đáp ứng quy tắc xuất xứ tại EVFTA”, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/yeu-to-then-chot-de-nganh-thuy-san-dap-ung-quy-tac-xuat-xu-tai-evfta.html>, truy cập ngày 20/02/2022.
- Cổng thông tin điện tử về hiệp định thương mại tự do Việt Nam. (2021), “Các cam kết chính trong hiệp định UKVFTA”, <https://fta.moit.gov.vn/index.php?r=site%2Fcontent&id=277>, truy cập ngày 08/02/2022.
- Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam. (2021), “Cách nào giúp cá tra duy trì đà xuất khẩu tăng?”, *VASEP*, <https://vasep.com.vn/san-pham-xuat-khau/ca-tra/nguyen-lieu/cach-nao-giup-ca-tra-duy-tri-da-xuat-khau-tang-21285.html>, truy cập ngày 11/02/2022.
- Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam. (2021), “Giải pháp nào phát triển chuỗi cá tra sau giãn cách?” , *VASEP*, <https://vasep.com.vn/san-pham-xuat-khau/ca-tra/nguyen-lieu/giai-phap-nao-phat-trien-chuoi-ca-tra-sau-gian-cach-22905.html>, truy cập ngày 11/02/2022.
- Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam. (2021), , “Tổng quan ngành cá tra”, *VASEP*, <https://vasep.com.vn/san-pham-xuat-khau/ca-tra/tong-quan-nganh-ca-tra#:~:text=C%C3%A1%20tra%20%C4%91%C3%A3%20%C4%91%C6%B0%E1%BB%A3c%20nu%C3%B4i,T%C3%A2y%20Ninh%20v%C3%A0%20Qu%E1%BA%A3ng%20Nam.&text=N%C4%83m%2020%2C%20Vi%E1%BB%87t%20Nam%20xu%E1%BA%A5t,tra%20sang%20138%20th%E1%BB%8B%20tr%C6%B0%E1%BB%9Dng>, truy cập ngày 11/02/2022.

- Lê, A. (2021), “Cần liên kết ngành hàng cá tra thành một thực thể kinh tế”, *Dangcongsan.vn*, <https://dangcongsan.vn/kinh-te/can-lien-ket-nganh-hang-ca-tra-thanh-mot-thuc-the-kinh-te-595298.html>, truy cập ngày 09/02/2022.
- Nguyễn, N.T. (2021), “Xuất khẩu cá tra sang Anh tiếp tục tăng mạnh”, *Ngkt.mofa.gov.vn*, <https://ngkt.mofa.gov.vn/xuat-khau-ca-tra-sang-anh-tiep-tuc-tang-manh/?fbclid=IwAR2yZ9V9Ocb5Orgeb-SLHoJgkNp7ABRhUUMMd1dFL9tW6PwWbbEsl2fB0>, truy cập ngày 08/02/2022.
- Nguyễn, X. M. (2006), *Hệ thống giải pháp đồng bộ đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản Việt Nam từ nay đến năm 2020*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
- Phan, A. (2020), “Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất cá tra xuất khẩu”, *Vov.vn*, <https://vov.vn/kinh-te/ung-dung-cong-nghe-cao-vao-san-xuat-ca-tra-xuat-khau-1063474.vov>, truy cập ngày 09/02/2022.
- Sở Công thương Bình Dương. (2020), “UKVFTA sẽ tạo cú huých cho xuất khẩu thủy sản vào thị trường Anh”, <http://socongthuong.binhduong.gov.vn/xem-chi-tiet/ukvfta-se-tao-cu-huych-cho-xuat-khau-thuy-san-vao-thi-truong-anh>, truy cập ngày 08/02/2022.
- Trung tâm WTO. (2021), “Việt Nam – Vương quốc Anh (UKVFTA)”, *Trungtamwto.vn*, <https://trungtamwto.vn/fta/433-viet-nam--vuong-quoc-anh-ukvfta/1>, truy cập ngày 08/02/2022.
- Trung tâm WTO. (2021), “Văn kiện hiệp định UKVFTA” , *Trungtamwto.vn*, <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/16830-van-kien-hiep-dinh-ukvfta>, truy cập ngày 09/02/2022.
- Trung tâm WTO. (2021), “Xuất khẩu cá tra Việt Nam sang EU có dấu hiệu âm dần” , *Trungtamwto.vn*, https://trungtamwto.vn/hiep-dinh-khac/13419-xuat-khau-ca-tra-viet-nam-sang-eu-co-dau-hieu-am-dan?fbclid=IwAR2WJDBH6lf006R-jY_DxPLZr2dOF3DyVKMzkO6KONKYI8_hbAZELf6peDA, truy cập ngày 07/02/2022.
- Tổng cục thống kê Việt Nam (2022), “Sản lượng cá tra phục hồi trong quý IV/2021”, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/san-luong-ca-tra-phuc-hoi-trong-quy-iv-2021/>, truy cập ngày 09/02/2022.

Tài liệu tham khảo tiếng Anh

- Duijn, A.P., Beukers, R. & Pijl, W. (2012), *The VietNameese seafood sector A value chain analysis*, Centre for the Promotion of Imports from developing countries, Ministry of Foreign affairs of the Netherlands.
- Roper, C. (2013), “Market potential of sustainably produced Pangasius in Europe”, *Establishing a Sustainable Pangasius Supply Chain in Vietnam*.
- Trademap. (2022), “Bilateral trade between Viet Nam and United Kingdom, Product: 0304 fish filets and other fish meat. Whether or not minced, fresh, chilled or frozen”, Available at: https://www.trademap.org/Bilateral_TS.aspx?nvpm=1%7c704%7c%7c826%7c%7c0304%7c%7c%7c4%7c1%7c1%7c2%7c2%7c1%7c1%7c1%7c1%7c1 (Accessed 6 February, 2022).

